GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Số: 327/QĐ-HĐTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN Tp. Bắc Ninh nhiệm kỳ 2026 - 2031

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Công văn số 833/SDTTG-TG ngày 17/7/2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Công văn số 105/CV-BTS ngày 03/9/2026 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Bắc Ninh;

Xét đề nghị của Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam thành phố Bắc Ninh nhiệm kỳ 2026 - 2031 gồm 67 vị thành viên Ban Trị sự do Hòa thượng Thích Thanh Phụng làm Trưởng ban *(Danh sách đính kèm)*.

Điều 2. Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự, Phó Tổng Thư ký - Chánh Văn phòng Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng ban Ban Trị sự GHPGVN thành phố Bắc Ninh và các vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Ban TGCP, Phòng PG;
- UBND, Ban DV, UBMTTQVN, Sở DT&TG Tp. Bắc Ninh;
- Lưu: VP1, VP2.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BAN THƯỜNG TRỰC TRUNG ƯƠNG
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Trưởng lão Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

VĂN BẢN GHPGVN
Mã: VBGH-X-2026-0010
Số: 327/QĐ-HĐTS · 21/09/2026
Quét QR đối chiếu bản gốc

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN THÀNH PHỐ BẮC NINH NHIỆM KỲ 2026 - 2031

(Kèm theo Quyết định số 327/QĐ-HĐTS ngày 21/9/2026)

I. CHỨNG MINH BAN TRỊ SỰ: 03 VỊ

1. Chứng minh tối cao: Trưởng lão Hòa thượng Thích Thanh Dũng
2. Hòa thượng Thích Thanh Dũng
3. Hòa thượng Thích Thanh Tuân

II. BAN THƯỜNG TRỰC: 21 VỊ

STT	HỌ TÊN / PHÁP DANH	NĂM SINH	CHỨC DANH
1.	Hòa thượng Thích Thanh Phụng (Nguyễn Trí Thảo)	1964	Trưởng Ban Trị sự, Trưởng Ban Tăng sự
2.	Hòa thượng Thích Thiện Văn (Nguyễn Long Biên)	1964	Phó Trưởng Ban Thường trực
3.	Thượng tọa Thích Thanh Trung (Nguyễn Văn Trung)	1968	Phó Trưởng ban
4.	Thượng tọa Thích Thiện Hạnh (Nguyễn Hoa Phong)	1968	Phó Trưởng ban
5.	Thượng tọa Thích Thanh Anh (Nguyễn Thanh Anh)	1970	Phó Trưởng ban
6.	Thượng tọa Thích Thanh Sơn (Nguyễn Thế Đông)	1974	Phó Trưởng ban, Chánh Thư ký, phụ trách Truyền thông
7.	Ni trưởng Thích Đàm Thuấn (Nguyễn Thị Liên)	1962	Phó Trưởng Ban
8.	Thượng tọa Thích Nhuận Hữu (Nguyễn Văn Tưởng)	1980	Uỷ viên Thường trực, phụ trách Pháp chế và Kiểm soát
9.	Thượng tọa Thích Tục Huyên (Phạm Văn Huyên)	1976	Uỷ viên Thường trực, phụ trách Văn hóa và Nghi lễ
10.	Thượng tọa Thích Thanh Tuấn (Nguyễn Văn Tuyên)	1979	Uỷ viên Thường trực, phụ trách Giáo dục Phật giáo
11.	Thượng tọa Thích Quang Huệ (Nguyễn Văn Huân)	1977	Uỷ viên Thường trực, phụ trách Hoằng Pháp và Hướng dẫn Phật tử

STT	HỌ TÊN / PHÁP DANH	NĂM SINH	CHỨC DANH
12.	Đại đức Thích Thanh Nam (Vũ Việt Lâm)	1973	Uỷ viên Thường trực, phụ trách Kinh tế tài chính và Từ thiện xã hội
13.	Đại đức Thích Giác Tính (Dương Văn Đức)	1992	Uỷ viên Thường trực, phụ trách Phật giáo Quốc tế
14.	Đại đức Thích Thanh Hiển (Nguyễn Văn Hiển)	1989	Uỷ viên Thường trực, Phó Thư ký, Chánh Văn phòng
15.	Thượng tọa Thích Thanh Hưng (Tăng Quang Hưng)	1972	Uỷ viên Thường trực
16.	Thượng tọa Thích Chiếu Hương (Trần Quang Mạnh)	1972	Uỷ viên Thường trực
17.	Thượng tọa Thích Thanh Thạch (Trần Văn Dũng)	1973	Uỷ viên Thường trực
18.	Thượng tọa Thích Thanh Vịnh (Triệu Tiến Tô)	1975	Uỷ viên Thường trực
19.	Đại đức Thích Thanh Điệp (Nguyễn Văn Điệp)	1980	Uỷ viên Thường trực
20.	Ni sư Thích Hương Giới (Nguyễn Thị Tuyết)	1970	Uỷ viên Thường trực, phụ trách Phân ban Ni giới.
21.	Ni sư Thích Đàm Phương (Phạm Thị Quyển)	1971	Uỷ viên Thường trực

II. ỦY VIÊN BAN TRỊ SỰ: 40 VỊ

STT	HỌ TÊN / PHÁP DANH	NĂM SINH	CHỨC DANH
1.	Thượng tọa Thích Tục Vinh (Trương Lý Vinh)	1971	Ủy viên Ban Trị sự
2.	Thượng tọa Thích Thanh Ánh (Nguyễn Văn Nam)	1975	Ủy viên Ban Trị sự
3.	Thượng tọa Thích Vân Phong (Nguyễn Danh Long)	1976	Ủy viên Ban Trị sự
4.	Đại đức Thích Thiện Hoằng (Nguyễn Văn Bình)	1979	Ủy viên Ban Trị sự
5.	Đại đức Thích Nhuận Nghĩa (Nguyễn Văn Thơm)	1979	Ủy viên Ban Trị sự
6.	Đại đức Thích Nguyên Bảo (Nguyễn Văn Bảo)	1976	Ủy viên Ban Trị sự

STT	HỌ TÊN / PHÁP DANH	NĂM SINH	CHỨC DANH
7.	Đại đức Thích Long Hội (Nguyễn Văn Quyền)	1978	Ủy viên Ban Trị sự
8.	Đại đức Thích Thanh Bình (Nguyễn Văn Bình)	1975	Ủy viên Ban Trị sự
9.	Đại đức Thích Bản Lâm (Nguyễn Ngọc Lâm)	1984	Ủy viên Ban Trị sự
10.	Đại đức Thích Thái Sơn (Lê Đức Hậu)	1982	Ủy viên Ban Trị sự
11.	Đại đức Thích Nguyên Giác (Nguyễn Ngọc Quân)	1979	Ủy viên Ban Trị sự
12.	Đại đức Thích Minh Đạt (Nguyễn Viết Hưng)	1983	Ủy viên Ban Trị sự
13.	Đại đức Thích Pháp Tuệ (Vũ Đình Tiến)	1985	Ủy viên Ban Trị sự
14.	Đại đức Thích Thanh Đức (Nguyễn Văn Tiến)	1988	Ủy viên Ban Trị sự
15.	Đại đức Thích Chơn Tuệ (Nguyễn Thân)	1986	Ủy viên Ban Trị sự
16.	Đại đức Thích Thanh Kiên (Nguyễn Văn Thuyên)	1991	Ủy viên Ban Trị sự
17.	Đại đức Thích Minh Hiếu (Nguyễn Văn Quynh)	1989	Ủy viên Ban Trị sự
18.	Đại đức Thích Thiện Pháp (Nguyễn Văn Định)	1985	Ủy viên Ban Trị sự
19.	Đại đức Thích Thanh Nguyên (Nguyễn Trường Giang)	1980	Ủy viên Ban Trị sự
20.	Đại đức Thích Thanh Trí (Vũ Văn Đông)	1994	Ủy viên Ban Trị sự
21.	Đại đức Thích Khai Bằng (Lê Hải Lượng)	1993	Ủy viên Ban Trị sự
22.	Đại đức Thích Tuệ Quang (Trần Xuân Nhật)	1995	Ủy viên Ban Trị sự
23.	Đại đức Thích Minh Quân (Đặng Nhân Chung)	1982	Ủy viên Ban Trị sự
24.	Ni sư Thích Đàm Bình (Hoàng Thị Thủy)	1973	Ủy viên Ban Trị sự

STT	HỌ TÊN / PHÁP DANH	NĂM SINH	CHỨC DANH
25.	Ni sư Thích Đàm Thịnh (Nguyễn Thị Vuốt)	1969	Ủy viên Ban Trị sự
26.	Ni sư Thích Đàm Thức (Nguyễn Thị Sơn)	1975	Ủy viên Ban Trị sự
27.	Ni sư Thích Đàm Dung (Lưu Thị Tuyển)	1972	Ủy viên Ban Trị sự
28.	Ni sư Thích Đàm Hải (Đỗ Thị Lợi)	1979	Ủy viên Ban Trị sự
29.	Sư cô Thích Đàm Thiện (Nguyễn Thị Kim)	1971	Ủy viên Ban Trị sự
30.	Sư cô Thích Nữ Nhật Tường (Phạm Thị Mộng Nguyệt)	1972	Ủy viên Ban Trị sự
31.	Sư cô Thích Như Thường (Nguyễn Thị Quỳnh)	1979	Ủy viên Ban Trị sự
32.	Sư cô Thích Đàm Nhân (Đặng Được Mai)	1979	Ủy viên Ban Trị sự
33.	Sư cô Thích Tâm Thiện (Nguyễn Thị Linh)	1983	Ủy viên Ban Trị sự
34.	Sư cô Thích Tịnh Thực (Trần Thị Ngọc)	1983	Ủy viên Ban Trị sự
35.	Sư cô Thích Diệu Thanh (Hoàng Thị Mai)	1986	Ủy viên Ban Trị sự
36.	Sư cô Thích Huệ Lạc (Nguyễn Thị Thủy)	1962	Ủy viên Ban Trị sự
37.	Sư cô Thích Diệu Minh Hải (Nguyễn Thị Thủy)		Ủy viên Ban Trị sự
38.	Sư cô Thích Minh Hoà (Phan Thị Hiền)	1982	Ủy viên Ban Trị sự
39.	Sư cô Thích Minh Tâm (Vũ Thị Nhung)	1990	Ủy viên Ban Trị sự
40.	Sư cô Thích Viên Trí (Lê Thị Trang)	1981	Ủy viên Ban Trị sự

III. ỦY VIÊN DỰ KHUYẾT: 06 VỊ

STT	HỌ TÊN / PHÁP DANH	NĂM SINH	CHỨC DANH

STT	HỌ TÊN / PHÁP DANH	NĂM SINH	CHỨC DANH
1.	Đại đức Thích Minh Tâm (Trần Văn Tiến)	1992	Ủy viên Dự khuyết
2.	Sư cô Thích Diệu Thảo (Vũ Thị Thảo)	1987	Ủy viên Dự khuyết
3.	Sư cô Thích Đàm Đạo (Lương Thị Tuyết)	1991	Ủy viên Dự khuyết
4.	Sư cô Thích Nữ Trung Ngọc (Vũ Thị Huyền)	1995	Ủy viên Dự khuyết
5.	Sư cô Thích Minh Hiền (Bùi Thị Yến)	1996	Ủy viên Dự khuyết
6.	Sư cô Thích Nữ Hòa Như (Nguyễn Thị Thảo)	1988	Ủy viên Dự khuyết

Tổng số: 67 thành viên, trong đó:
- Ban Thường trực: 21 vị
- Ủy viên: 40 vị
- Ủy viên Dự khuyết: 06 vị